

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : NGHỀ GÓM QUÊ EM

Thời gian thực hiện: 2 tuần (Từ 23/12/2024 đến 03/01/2025)

Tên lớp: **MG 4 tuổi C1**

Số lượng trẻ trong lớp: 26

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02 GV- Ngô Thị Lý - Ngô Thị Thanh Huyền

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
	1 - TỔ CHỨC ĂN	
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cầu khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn</i>: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 - 20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn.	- Hoạt động ăn: + Tổ chức cho trẻ ăn đủ 2 bữa,bữa chính và bữa phụ. Động viên trẻ ăn hết suất. Ăn đủ suất ăn cho mỗi trẻ : cơm, canh và thức ăn mặn, đặc biệt những trẻ ăn chậm. Những trẻ ăn nhanh ăn nhiều, cô theo dõi hạn chế động viên trẻ ăn đủ suất không ăn quá nhiều, không tốt cho sức khỏe, dẫn đến béo phì, duy dinh dưỡng. + Hướng dẫn trẻ trộn đều thức ăn với cơm. Động viên trẻ nhai kỹ, ăn thêm nước canh và rau đủ suất ăn, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ + Hoạt động ăn Buffet hằng tháng. + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v..v) + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... - Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết suất.... - Trong ngày Gv Lấy đủ nước uống cho trẻ (nước sạch

	- Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày (bao gồm nước uống và ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông.	đảm bảo vệ sinh). Nhắc nhở trẻ uống nước trong ngày (có thể sau mỗi hoạt động), uống khi khát. Giáo dục trẻ nên uống nước lọc, uống nước hoa quả, hạn chế uống nước ngọt, không uống sữa thay nước hàng ngày.
2 – TỔ CHỨC NGỦ		
MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.	- Giờ ngủ trưa: - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ - Chuẩn bị giường, chăn, gối cho trẻ - Phòng ngủ thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông. + Đảm bảo trẻ ngủ đủ giấc từ 11h30 đến 13h45. Những trẻ khó ngủ được sắp xếp nằm gần nhau để cô dễ quan sát và nhắc nhở động viên trẻ ngủ cùng thời điểm, không nói chuyện ảnh hưởng đến bạn khác. Mở nhạc không lời nhẹ nhàng giúp trẻ dễ ngủ hơn.
3 - VỆ SINH		
MT 3. Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. + Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v. - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ: + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân...trước và sau khi ăn) + Hướng dẫn và tạo thói quen cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định (đúng vị trí và đúng nhà vệ sinh bé trai, bé gái) đảm bảo vệ sinh chung, xả nước sau khi đi vệ sinh, giữ gìn môi trường sạch sẽ.

MT4 Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh:	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	- Hoạt động vệ sinh hàng ngày: - Giáo viên thường xuyên về sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Hướng dẫn trẻ cất gọn đồ chơi sau mỗi lần chơi. Sử dụng đồ dùng cẩn thận và cất đồ dùng đúng nơi quy định (ca, cốc, khăn lau mặt) - Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. - Nhắc trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giặt nước cho sạch sau khi sử dụng. + Hướng dẫn trẻ sử dụng tiết kiệm nước và giữ nguồn nước sạch không vất rác hay chất bẩn vào nguồn nước
--	--	--

4 – CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

MT5: Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ.	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/ năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...) - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Giáo viên phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe cho trẻ. - Tuyên truyền, phối hợp với PH trong CS,ND và GD trẻ tại GD và lớp học: + Cho trẻ ăn với lượng vừa đủ; không cho trẻ ăn quá nhiều, ép trẻ ăn. + Hạn chế cho trẻ ăn thực phẩm giàu calo, chất béo và đường. + Tăng cường bổ sung vitamin, khoáng chất và chất xơ thông qua các loại trái cây, rau xanh, các loại đậu, hạt, ngũ cốc nguyên hạt. - Theo dõi, cân đo (hàng tháng) cho trẻ béo phì.. Cân đối khẩu phần ăn. Tuyên truyền với phụ huynh về dinh dưỡng
---	--	---

		của trẻ, ăn khẩu phần ăn hợp lí, khoa học, không ăn và uống sữa quá nhiều tiếp tục gây tăng cân, trao đổi qua tin nhắn zalo, trao đổi trực tiếp... - Vệ sinh môi trường hàng tuần, lau coloraminB khi cần thiết. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về cách phòng tránh dịch bệnh khi cần thiết và tiêm phòng cho trẻ đầy đủ
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	- Theo dõi trẻ khi chơi và khi tham gia các hoạt động, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ chơi, ngoài trời... - Loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn thương tích như: Chuẩn bị chỗ chơi cho trẻ an toàn, sạch, bằng phẳng, kiểm tra thiết bị ngoài trời trước khi cho trẻ chơi, không cho trẻ chơi các vật sắc nhọn, không chứa nước trong các chậu thùng đầy, kiểm tra các thiết bị điện đảm bảo an toàn hàng ngày, - Giáo viên bao quát trẻ trong mọi hoạt động của trẻ để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật... - Phối hợp với y tế nhà trường xử lý 1 số tai nạn có thể xảy ra cho trẻ. - Theo dõi trẻ trong quá trình ăn, ngủ đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở trường. - Giáo dục và theo dõi trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành quăng ném đồ chơi.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

<i>Lĩnh vực phát triển GD</i>	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1/ Giáo dục phát triển thể chất	I - PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
	- Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.		
	MT16: Trẻ có thể dùng sức mạnh để thực hiện các vận động bật nhảy	- Bật liên tục về phía trước - Bật xa 35 - 40 cm - Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35 cm) - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10-15cm - Nhảy lò cò 3 m	- HD học: Thể dục - VĐCB : bật liên tục qua 5 ô. - TCVĐ : kéo co
	MT15: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, ném, đập bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Đập và bắt bóng tại chỗ - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích thẳng đứng : (xa 1,5m và cao 1,2 m) - Ném trúng đích ngang (xa 2m)	- HD học: Thể dục- VĐCB :Ném trúng đích nằm ngang. -TCVĐ : cướp cờ
	- Biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
	MT 20: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	. Biết một số thực phẩm cùng nhóm - Thịt cá ... nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin	- HD Học: Thực phẩm nào giúp bé khỏe mạnh, phân loại và biết ích lợi của các loại thực phẩm - HD chơi: Chơi trò chơi gia đình, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng ăn uống, làm am bum, sách về thực phẩm - HD ăn, sinh hoạt hằng ngày: Cô giới thiệu tên thực phẩm, ích lợi của chúng

2/ Giáo dục phát triển nhận thức	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
	Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
	Nhận biết số đếm, số lượng		
	MT 44 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	- HD học: + Tách 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm -HD chơi :Trẻ ôn tách, gộp các đối tượng qua các trò chơi, qua trải nghiệm ngoài trời và các hoạt động khác
	Khám phá xã hội		
	- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
	MT 55 : Trẻ nhận biết được một số nghề trong xã hội	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến.	-HD học: KPXH + Trò chuyện về chú bộ đội, - Hoạt động mọi lúc mọi nơi:Trẻ nhận biết các nghề qua trò chuyện cùng cô, qua hoạt động quan sát ngoài trời; qua chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, qua trải nghiệm làm các nghề trong xã hội,qua việc ăn uống, sử dụng các sản phẩm được tạo ra từ các nghề.
	MT 56 : Trẻ nhận biết được gốm sứ là một nghề truyền thống của quê hương Đông Triều	-Tên gọi, nguyên liệu, sản phẩm... của nghề gốm	HD học: KPXH + Tìm hiểu về nghề Gốm sứ quê hương Đông Triều quê em

	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	Nghe và hiểu lời nói		
3/Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT59: Chú ý lắng nghe người khác nói	- Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt...như dấu hiệu của sự hiểu biết	HD học: Trẻ chăm chú nghe cô giảng bài và trả lời theo ý hiểu. HD mọi lúc mọi nơi: Trẻ nghe và hiểu được lời cô, các bạn nói và tương tác theo ý hiểu của mình.
	MT 60: Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ..	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng/thực vật/động vật.... - Nghe, hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ... - <i>Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ Tiếng Anh chỉ con vật, đồ vật đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi</i>	-HD mọi lúc mọi nơi: + Trẻ nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng các nghề như: Cuộc ruộng, Giáo án, máy tính, kim tiêm, bàn xoay làm gốm, gậy chọi thiên,... HD chiều: Xem video Tiếng Anh chỉ con vật, đồ vật đơn giản, quen thuộc với trẻ.
	- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
	MT 66: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao	*Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi	-HD học: + Thơ: Cái bát xinh xinh + Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa - HD TCBS, HDC: Trẻ đọc hoặc nghe cô đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ về chủ đề - HDC: Trẻ cùng xem tranh ảnh về các bài thơ, nghe cô đọc các bài thơ, ca dao,...về chủ đề

	MT 70: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- HD đón-trả trẻ: Trẻ biết khoanh tay chào hỏi lễ phép khi đến lớp, ra về - HD học: Trẻ biết thưa, gửi khi trả lời câu hỏi - HD chơi: trẻ biết thể hiện lời nói thân thiện với bạn khi chơi - HD vệ sinh: Trẻ biết nói nhu cầu vệ sinh cá nhân của mình.
	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI		
	- Thể hiện ý thức về bản thân		
4/ Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội	MT 80: Trẻ biết tự chọn đồ chơi và chơi theo ý thích	- Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi	- HD sáng - chiều ; HD chơi : Trẻ biết chọn đồ chơi, trò chơi mà mình thích và chơi theo ý thích của trẻ.
	MT 83: Trẻ biết tự chọn đồ chơi và chơi theo ý thích	- Chọn các trò chơi, đồ chơi mà trẻ thích để chơi	- HD sáng - chiều ; HD chơi : Trẻ biết chọn đồ chơi, trò chơi mà mình thích và chơi theo ý thích của trẻ.
	MT83a : Trẻ yêu quý và biết ơn người lao động trong các ngành nghề.	- Trẻ yêu quý và giữ gìn sản phẩm của bác nông dân.	HD học: PTTC &KNXH - Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định
	- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
	MT87: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình	- Một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ ; đi bên phải lề đường..)	HD học: PTTC &KNXH + Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định - HD Góc: Biết cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định - HD mọi lúc mọi nơi: Biết nhắc nhở các bạn trong tổ xếp ghế ngồi ngay

			ngắn và cắt ghế đúng nơi quy định khi ra về.
	MT92: Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Hoạt động góc: Dạy trẻ không tranh giành đồ chơi của bạn
	MT96: Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn.	- Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Hoạt động góc: Dạy trẻ không tranh giành đồ chơi của bạn
5/Giáo dục phát triển thẩm mỹ	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
	Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
	MT 105 : Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	- HD học: + NĐTT: Dạy hát : Chú bộ đội - Các hoạt động TDS, TCBS, HĐNT, HĐC: Trẻ hát thuộc các bài hát quen thuộc về chủ đề như: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày...
	MT 109: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Vận động nhịp nhàng theo giai đoạn điệu, nhịp điệu bài hát của các bài hát, bản nhạc	- HD góc: Trẻ biết thể hiện nhiều hình thức vận động nhún nhảy nhịp nhàng theo nhạc, nhịp điệu bài hát.
	MT 111 : Trẻ biết cách làm lốm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng	- HD học: + Nặn lọ hoa - HD chơi: trẻ biết thực hiện các thao tác với đất nặn để tạo ra sản phẩm trong giờ hoạt động góc và giờ trải nghiệm ngoài trời như: nặn cái bút, nặn kim tiêm, nặn củ khoai, nặn gậy chỉ thiên, nặn cái kéo,...

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16
Chủ đề nhánh 1: Nghề sản xuất nông nghiệp
Thời gian thực hiện: Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024

Đón trẻ	*Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định; trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động	
Thể dục sáng	- Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc. *Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày”) + ĐT hô hấp: Gà gáy + ĐT tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + ĐT bụng- lườn: Cúi gập người về phía trước + ĐT chân: Bật tại chỗ. *Điểm danh: Cô điểm danh trẻ đến lớp.	
Trò chuyện:	* Trò chuyện:- Cho trẻ xem vidieo về bác nông dân, trò chuyện với trẻ về nghề sản xuất nông nghiệp	
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục: - VĐCB: Bò Chui Qua cổng -TCVĐ: Gấp bóng
	Thứ 3	* Văn học : - Thơ : Bé làm bao nhiêu nghề
	Thứ 4	*KPxH: - Trò chuyện về nghề sản xuất.
	Thứ 5	* LQ với toán: - Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm
	Thứ 6	*Tạo hình: - Nặn quả dưa chuột
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát cánh đồng. 2: Trò chơi vận động:- Người làm vườn, 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 3	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát thời tiết 2: Trò chơi vận động: - Thi “Ai nhanh, khéo tay”,

		3: Chơi tự do: -Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 4	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát vườn rau của bé 2: Trò chơi vận động:- Cáo ơi ngủ à, 3: Chơi tự do: - Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 5	1: Hoạt động có chủ đích- Quan sát vườn hoa. 2: Trò chơi vận động:- Tìm dụng cụ lao động. 3: Chơi tự do: -Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 6	1: Hoạt động có chủ đích:- Dạo chơi sân trường, nhặt lá và tạo sản phẩm từ lá cây 2: Trò chơi vận động:- Gieo hạt 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Đóng vai bán hàng nông sản, bác nông dân, thợ rèn dao, liềm * Góc xây dựng: Xây vườn rau, vườn hoa, xây ao cá * Góc steam: Vẽ, cắt, xé, nặn, tô màu,...dụng cụ lao động, sản phẩm nông sản. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề Góc học tập: Ôn gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3, đếm đến 3, nối các nhóm đối tượng với số lượng tương ứng. - Xem tranh ảnh , sách truyện về bác nông dân, làm album ảnh các dụng cụ lao động sản xuất * Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của bé, chơi với sỏi và màu nước.	
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động ăn: + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát thìa, khi ăn không làm rơi vãi cơm canh ra bàn. + Theo dõi thực đơn của trẻ. Động viên trẻ ăn hết xuất, trộn thức ăn đều và ăn thêm canh - Hoạt động ngủ: + Chuẩn bị chỗ ngủ. Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ hợp lí + Tổ chức cho trẻ ngủ. Động viên trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc. - Vệ sinh: + Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách (6 bước) trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn.	

	+ GV vệ sinh phòng nhóm môi trường trong ngoài lớp học hàng ngày, tuần
Chơi buổi chiều	- Vận động nhẹ ăn quả chiều. - Trò chuyện về sản phẩm, công việc của bác nông dân, - Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc - Hoạt động ở phòng thư viện nhà trường (chiều thứ 4) - Cho trẻ chơi trò chơi trong phần mềm Kidsmart chiều thứ 6. Ôn lại các bài thơ, bài hát, nghe kể chuyện về chủ đề. - Vệ sinh nhận xét nêu gương bé ngoan - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17
Chủ đề nhánh 2: Nghề Gốm sứ Đông Thành quê em.
Thời gian thực hiện: Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025

Đón trẻ Thể dục sáng * Trò chuyện	*Đón trẻ: - Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định; trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động - Trò chuyện với trẻ về ngày thành lập NDVN, công việc và sản phẩm của nghề. - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc *Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “ “ Bông hồng tặng cô”) +ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra +ĐT tay: 2 tay đưa sang ngang, lên cao. +ĐT bụng- lườn: Cúi người về phía trước +ĐT chân: Nhún chân. *Điểm danh: Cô điểm danh trẻ đến lớp. * Trò chuyện:- Trò chuyện với trẻ về nghề gốm quê e.	
Hoạt động học	Thứ 2	*Thể dục:- VĐCB :Ném trúng đích nằm ngang. -TCVĐ : cướp cờ.
	Thứ 3	* Văn học Thơ: Cái bát xinh xinh.
	Thứ 4	KPXH. Tìm hiểu về nghề Gốm sứ Đông Triều quê em
	Thứ 5	LQ với toán: Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đối tượng nhận biết chữ số 4.
	Thứ 6	Tạo hình. Nặn cái bát

Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát sản phẩm gốm sứ 2: Trò chơi vận động:- Chuyển bóng qua chân 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 3	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát thiên nhiên và trò chuyện về thời tiết.. 2: Trò chơi vận động: Nhảy vào nhảy ra 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 4	1: Hoạt động có chủ đích: Quan sát trò chuyện về công việc của các cô chú công nhân làm gốm 2: Trò chơi vận động: Đong nước 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 5	1: Hoạt động có chủ đích: Nặn cái bắt từ đất sét 2: Trò chơi vận động:- Ai biến mất. 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 6	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát vườn hoa. 2: Trò chơi vận động:- Kéo co 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Hoạt động góc	*Góc phân vai: Đóng vai bác công nhân làm gốm *Góc xây dựng: Xây lò gốm , xây hàng rào; Xếp hàng cây *Góc tạo hình: Vẽ, nặn, cắt , xé , dán,... các loại đồ dùng, dụng cụ nghề gốm *Góc thư viện: Xem tranh ảnh về công việc của nghề gốm * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa * Góc học tập: Steam nặn bát, đĩa * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; lau lá cây.	
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động ăn: + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát thìa, khi ăn không làm rơi vãi cơm canh ra bàn. + Theo dõi thực đơn của trẻ	

	+ Động viên trẻ ăn hết xuất, trộn thức ăn đều và ăn thêm canh - Hoạt động ngủ: + Chuẩn bị chỗ ngủ. Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ hợp lí + Tổ chức cho trẻ ngủ. + Động viên trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc. - Vệ sinh: + Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách (6 bước) trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + GV vệ sinh phòng nhóm môi trường trong ngoài lớp học hàng ngày, tuần
Chơi buổi chiều	- Vận động nhẹ ăn quà chiều. - Trò chuyện về chủ bộ đội - Xem băng hình về các hoạt động của lò gốm . - Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc - Hoạt động ở phòng thư viện nhà trường (chiều thứ 4) - Cho trẻ chơi trò chơi trong phần mềm Kismart chiều thứ 6. - Xem video Tiếng Anh chỉ con vật, đồ vật đơn giản, quen thuộc với trẻ. - Biểu diễn văn nghệ hát múa nhân ngày 22/12 Vệ sinh nhận xét nêu gương bé ngoan - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
Đánh giá	

III. Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Trang trí lớp theo chủ đề. Tạo môi trường sinh động, hấp dẫn trẻ:

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động
- Các nguyên liệu: vỏ hộp, tranh ảnh họa báo, lá cây, xốp, bìa cát tông, rơm, rạ, hạt, hạt.
- Bài hát Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô thợ dệt; Cháu yêu cô chú công nhân, Cháu thương chú bộ đội.Cô giáo
- Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa, Bé làm bao nhiêu nghề, Cái bát xinh xinh.
- Đồng dao, ca dao: Đồng dao về nghề
- Các tranh ảnh về những nghề gốm.

- Các tranh ảnh về bản thân, 4 nhóm thực phẩm.

2: Giới thiệu chủ đề: - Cho trẻ hát bài " Cháu yêu cô chú công nhân".

- Bài hát này nói về gì?

- Các con nhìn xem hôm nay lớp mình có gì mới? (Tranh ảnh về những nghề gốm...).

- Chúng mình biết gì về các nghề trong xã hội?

- Chúng mình cùng tìm hiểu và khám phá chủ đề: “Những nghề bé biết”nhé nhé

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

2. Giáo dục

**XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG**



Lưu Ngọc Nhung

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN
MÔN TỔ TRƯỞNG**

Vũ Mai Phương

GV THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Ngô Thị Lý

Ngô Thị Thanh Huyền

